

Số: 740/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 31 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 951/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Đinh Trọng N – sinh năm 1994; Nơi thường trú: Thôn Bài L, xã H, huyện Ứng Hòa, H.

- Chị Đỗ Thị Phương N, sinh năm 1994; Nơi thường trú: Tổ 2, phường Đ, quận H, H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Anh Đinh Trọng N và Chị Đỗ Thị Phương N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 19/01/2024 tại UBND phường Đ, quận H, H. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh N và Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận về con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Đinh Trọng N và Chị Đỗ Thị Phương N.

- Về con chung: Anh N và Chị N xác nhận anh chị không có con chung.

- Về tài sản chung: Anh N và Chị N xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh N và Chị N xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh N tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng Anh N đã nộp theo biên lai số 0034413 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P, Quận H, H ( ĐKKH số 15/2024; Ngày 19/01/2024 );
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**H**